



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC



SỐ 07 2019



Ban hành Bộ đơn giá lĩnh vực tài nguyên nước theo mức lương cơ sở 1.490.000 đ/tháng

Ngày 31/7, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã ký Quyết định số 2000/QĐ-BTNMT Ban hành Bộ đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực tài nguyên nước do Bộ TN&MT đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước năm 2019 theo mức lương cơ sở 1.490.000 đ/tháng cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ TN&MT.

Theo Quyết định, Bộ đơn giá được áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: sử dụng đơn giá không có khấu hao tài sản cố định. Bên cạnh đó, Bộ đơn giá cũng áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc thực hiện theo phương thức đấu thầu, ký hợp đồng cho các tổ chức, doanh nghiệp bên ngoài thực hiện: sử dụng đơn giá có khấu hao tài sản cố

định (đã loại trừ phần thuế giá trị gia tăng đối với các yếu tố đầu vào: chi phí vật liệu; chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí năng lượng; chi phí nhiên liệu...).

Theo Quyết định, danh mục đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực tài nguyên nước, gồm có: (1) Đơn giá sản phẩm điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước (nước mặt, nước dưới đất); (2) Đơn giá sản phẩm Điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước; điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước; (3) Điều tra, đánh giá tài nguyên nước (nước mặt, nước dưới đất); (4) Đơn

giá sản phẩm khảo sát, đo đạc tài nguyên nước và đánh giá, dự báo tài nguyên nước bằng mô hình dòng chảy; (5) Đơn giá quan trắc tài nguyên nước; (6) Đơn giá rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa.

Bên cạnh đó, Quyết định cũng nêu cụ thể về căn cứ tính đơn giá, phương pháp tính chi tiết các khoản mục chi phí trực tiếp, phần tổng hợp đơn giá sản phẩm và hướng dẫn áp dụng.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31/7 và áp dụng đối với khối lượng sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019. ❖

Thông tư quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện

Ngày 8/7/2019, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 09/2019/TT-BCT quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

Thông tư này quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện đối với đập có chiều cao từ 5 m trở lên hoặc hồ chứa có dung tích toàn bộ từ 50.000 m3 trở lên và an toàn cho vùng hạ du đập thủy điện.

Thông tư quy định, hàng năm, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai trước ngày 15 tháng 4 đối với đập, hồ chứa thủy điện xây dựng tại khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ; trước ngày 15 tháng 8 hàng năm đối

với đập, hồ chứa thủy điện xây dựng tại khu vực Nam Trung Bộ.

Bên cạnh đó, Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trình cơ quan tiếp nhận hồ sơ, thẩm định phương án theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP. Hàng năm, chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện có trách nhiệm rà soát, hiệu chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trình cơ quan tiếp nhận hồ sơ trước ngày 01 tháng 4 hàng năm đối với đập, hồ chứa thủy điện xây dựng tại khu vực

Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ; trước ngày 01 tháng 8 hàng năm đối với đập, hồ chứa thủy điện xây dựng tại khu vực Nam Trung Bộ.

Về lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, Thông tư nêu rõ, hệ thống giám sát thuộc phạm vi trách nhiệm của chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện theo quy định tại Thông tư 47/2017/TT-BTNMT ngày 7 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/8/2019. ❖



Bảo đảm an toàn hồ chứa trong mùa mưa lũ năm 2019

Mới đây, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai đã ban hành Chỉ thị 91/CT-TW/PCTT về tăng cường công tác bảo đảm an toàn hạ du hồ chứa nước trong mùa mưa lũ năm 2019.

Theo đó, Ban Chỉ đạo trung ương về Phòng, chống thiên tai yêu cầu các chủ quản lý đập, hồ chứa nước kiểm tra rà soát các phương án an toàn đập và hạ du, nhất là hệ thống đóng mở cửa van, hệ thống thông gió mở cửa van, hệ thống thông tin, cảnh báo xả lũ để kịp thời bổ sung, sửa chữa đảm bảo hoạt động thông suốt trong mùa mưa lũ; xây dựng và triển khai thực hiện quy

chế phối hợp với địa phương; Lắp đặt các trạm đo mưa, mực nước, lưu lượng phục vụ tính toán dòng chảy đến hồ và điều tiết lũ; lắp đặt camera, hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc xả nước và truyền ảnh về Ban chỉ huy các tỉnh và Ban chỉ đạo; tăng cường phổ biến tuyên truyền, thông tin về vận hành xả lũ theo quy trình để nâng cao nhận thức cho người dân vùng hạ du có kế hoạch xử lý khi hồ xả lũ;...

Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng quán triệt, phối hợp với chủ quản lý đập, hồ chứa rà soát, điều chỉnh phương án đảm bảo an toàn cho hạ du

phù hợp với thực tiễn; Tổ chức đoàn kiểm tra, đánh giá khả năng an toàn, phương án ứng phó, chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện theo phương châm 4 tại chỗ, công tác thông tin, truyền tin tại cơ sở để cảnh báo khi hồ chứa xả lũ; Tổ chức tính toán phục vụ điều hành đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, chính xác tiến tới theo thời gian thực nhất nhất là đối với các tình huống khẩn cấp, bất thường, lũ về tăng đột biến; Không cho phép tích nước các hồ chứa không đảm bảo an toàn hoặc không tuân thủ chỉ đạo và các quy trình về an toàn đập, hồ chứa nước;...❖

Nguồn: DWRM

Vận hành các hồ chứa thủy điện Đắkđrinh và Nước Trong từ nay đến hết mùa cạn năm 2019

Để đảm bảo cân đối đủ nguồn nước, cấp nước an toàn đến cuối mùa cạn năm 2019 trên lưu vực sông Trà Khúc, ngày 26/7, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có công văn số 3575/BTNMT-TNN gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Chủ các hồ chứa Đắkđrinh và Nước Trong về việc vận hành các hồ chứa thủy điện Đắkđrinh và Nước Trong trong khoảng thời gian từ nay đến hết mùa cạn năm 2019.

Theo công văn, để bảo đảm cân đối đủ nguồn nước, nhằm cấp nước an toàn đến cuối mùa cạn năm 2019, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị:

Đối với các chủ hồ hồ Đắkđrinh và hồ Nước Trong: Điều chỉnh tăng lưu lượng xả của hồ Đắkđrinh cho phù hợp, nhưng phải bảo đảm tổng lưu

lượng xả trung bình ngày không vượt quá 30m³/s; điều chỉnh giảm lưu lượng xả hồ Nước Trong, bảo đảm tổng lưu lượng xả trung bình ngày nằm trong khoảng từ 16 đến 20m³/s.

Trong quá trình vận hành, căn cứ diễn biến mực nước hồ và khoảng mực nước để quyết định vận hành hồ quy định tại Phụ lục III của Quy trình, các chủ hồ nêu trên phải điều chỉnh lưu lượng xả, bảo đảm phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 18 và điểm b Khoản 1 Điều 19 của Quy trình.

Về thời gian xả, chủ hồ Đắkđrinh điều chỉnh tăng thời gian xả và phối hợp với chủ hồ Nước Trong để bảo đảm các hồ thực hiện luân phiên xả nước xuống hạ du như quy định tại Điều 18 của Quy trình.

Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Quảng Ngãi: Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí nguồn nước, nhất là trong việc vận hành hồ Nước Trong; đồng thời, chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan, các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước dưới hạ du, rà soát lại các yêu cầu sử dụng nước, chủ động xây dựng, bố trí kế hoạch, thời gian lấy nước cụ thể, phù hợp với thời gian, chế độ vận hành của các hồ chứa như trên.

Công văn cũng nêu, trong quá trình vận hành nếu có vấn đề phát sinh, đề nghị phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để kịp thời hướng dẫn, xử lý.❖

Nguồn: DWRM



Kết luận của Bộ trưởng Trần Hồng Hà tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019

Mới đây, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ra Thông báo kết luận của Bộ trưởng Trần Hồng Hà tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, với sự nỗ lực của toàn ngành, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường đã có sự chuyển biến tích cực, đóng góp trực tiếp cho phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm của cả nước. Các nguồn tài nguyên từng bước được khai thác hiệu quả. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số những tồn tại hạn chế như tình trạng chông chéo, mâu thuẫn trong quy định của pháp luật đất đai, pháp luật về đầu tư, đấu thầu, về quản lý công sản, về quy hoạch đang là rào cản, điểm nghẽn trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường, giải ngân các nguồn vốn đầu tư công, vốn vay ODA còn chậm so với kế hoạch. Tỷ lệ hồ sơ trả quá hạn vẫn chiếm tỷ lệ cao.

Theo đó, để hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm được giao trong quý II năm 2019, Bộ trưởng Trần Hồng Hà yêu cầu thủ trưởng các đơn vị cần tập trung, ưu tiên nguồn lực để hoàn thiện trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 02 dự án Luật, 01 Nghị quyết của Quốc hội, 07 Nghị định của Chính phủ, 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền 29 Thông tư thuộc Chương trình xây dựng, ban hành văn bản pháp luật năm 2019.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục kiểm tra chuyên ngành theo yêu cầu của Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị

số 26/CT-TTg về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

Thủ trưởng các đơn vị cần tăng cường kỷ luật ngân sách, chỉ đạo sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, kiểm tra, giám sát chặt chẽ đầu tư công, sử dụng tài sản công, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong sử dụng ngân sách, tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài...

Đồng thời, tập trung triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra để đảm bảo hoàn thành trong tháng 10 năm 2019; trong đó, tập trung thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; việc sử dụng đất của các nông, lâm trường; việc thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; thanh tra chuyên đề xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế, việc chấp hành pháp luật khí tượng thủy văn, Khẩn trương xây dựng cơ sở dữ liệu về thanh tra, kiểm tra...

Qua đó, cần siết chặt hơn nữa kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, nhất là trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết thủ tục hành chính, quản lý, sử dụng ngân sách;...

Tiếp tục hội nhập và mở rộng hợp tác quốc tế, thay đổi phương thức từ tìm kiếm nguồn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế sang việc hợp tác, trao đổi chuyên gia, kinh nghiệm, kỹ thuật, công nghệ để hai bên cùng có lợi; thúc đẩy, mở rộng các diễn đàn đối thoại, tham vấn chính sách, đặc biệt là trong việc sửa đổi Luật Đất đai và Luật Bảo vệ môi trường;...

Bên cạnh đó, Bộ trưởng yêu cầu Cục Công nghệ thông tin và Cơ sở dữ

liệu tài nguyên môi trường rà soát đánh giá thực trạng dữ liệu, thông tin, nghiên cứu tiếp cận một cách hệ thống để thiết kế, xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối, chia sẻ trong ngành, với các Bộ, ngành.

Tăng cường hơn nữa các chương trình truyền thông, mô hình truyền thông về tài nguyên và môi trường nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về các cơ chế, chính sách pháp luật mới được ban hành, thay đổi ý thức của người dân trong thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, thay đổi thói quen tiêu dùng, giảm thiểu việc sử dụng các sản phẩm nhựa sử dụng một lần...

Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, Bộ trưởng yêu cầu Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì phối hợp với Trung tâm Quy hoạch điều tra tài nguyên nước quốc gia, Viện Khoa học tài nguyên nước nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ mang tính chiến lược, tổng thể về quản lý, sử dụng tài nguyên nước quốc gia, quản lý theo lưu vực, chia sẻ nguồn nước xuyên quốc gia để khẳng định vai trò của ngành.

Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam khẩn trương hoàn thiện đề án đánh giá tác động tổng thể đối với Đồng bằng sông Cửu Long trình Bộ Chính trị theo yêu cầu, trong đó chỉ ra các giải pháp công nghệ, công trình, phi công trình giải quyết vấn đề sụt lún, sạt lở, xâm nhập mặn, định hướng cho công tác đối ngoại, điều phối hoạt động... ❖

Nguồn: DWRM



Đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm về tài nguyên nước năm 2020

Ngày 10/7, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành đã chủ trì cuộc họp nghe báo cáo về chuẩn bị các nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Tham dự cuộc họp có đại diện Lãnh đạo các đơn vị: Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Viện Khoa học tài nguyên nước; đại diện các Vụ: Kế hoạch tài chính, Khoa học công nghệ; cùng đại diện các cơ quan, viện nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT).

Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước trong 6 tháng đầu năm 2019, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Hoàng Văn Bảy cũng cho biết, Cục Quản lý tài nguyên nước đã quán triệt, tập trung theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ; việc trả lời kiến nghị của các Bộ, ngành địa phương, giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước luôn được Cục xác định là nhiệm vụ quan trọng. Lãnh đạo Cục đã chủ động tích cực chỉ đạo giải quyết và phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng đơn vị, cán bộ trong công tác chỉ đạo điều hành, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm như công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, công tác thanh tra, kiểm tra, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng và xả nước thải vào nguồn nước... Đối với các Đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Cục đã tích cực triển khai, xây dựng, hoàn hành đúng thời hạn đã đăng ký, bảo đảm tiến độ, chất lượng. Đồng thời, Cục đã tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung 05 quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực các sông Srêpôk, Cà, Hương, Đồng Nai, Vu Gia - Thu Bồn; Xây dựng dự thảo quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước toàn quốc gửi lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương; Triển khai xây dựng Nhiệm vụ Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thực hiện giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ, đến nay 100% đã được kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu hàng ngày;....

Theo Cục trưởng Hoàng Văn Bảy, trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ của lĩnh vực tài nguyên nước, các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và rà soát các khuyến nghị của Ngân hàng thế giới (WB), Cục Quản lý tài nguyên nước đề xuất nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 và những năm tiếp theo như sau: (1) Hoàn thành việc đánh giá, tổng kết việc thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012, đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật, dự kiến hoàn thành vào năm 2020; Rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định 82/2017/NĐ-



Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành chủ trì cuộc họp

CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và Nghị định 201/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. (2) Triển khai các khuyến nghị của WB tại Báo cáo: "Việt Nam - Hướng tới một hệ thống nước có tính thích ứng, sạch và an toàn". (3) Đẩy mạnh công tác quy hoạch tài nguyên nước, lập Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. (4) Tăng cường công tác quan trắc, giám sát; xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước và hệ thống hỗ trợ ra quyết định trên các lưu vực sông. (5) Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên nước. (6) Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật về tài nguyên nước. (7) Tiếp tục tập trung thanh tra, kiểm tra trọng tâm, trọng điểm đối với việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước. (8) Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện Nghị quyết 120 của Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu.

Sau khi nghe báo cáo của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành cho rằng, Cục cần nghiên cứu các khuyến nghị của WB tại Báo cáo "Việt Nam - Hướng tới một hệ thống nước có tính thích ứng, sạch và an toàn" diễn ra vào cuối tháng 5 vừa qua, đặc biệt là các nhóm giải pháp chính để giảm mức độ căng thẳng về nước và tình trạng ô nhiễm trên các lưu vực sông để đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm về tài nguyên nước cho năm 2020 và các năm tiếp theo, bao gồm: Hoàn thiện thể



Toàn cảnh cuộc họp

chế quản lý tài nguyên nước; Quản lý nước ở quy mô lưu vực thông qua các giải pháp quản trị tổng hợp; Tăng cường giá trị và thu nhập từ nước trong nông nghiệp; Ưu tiên hàng đầu để giảm mức độ ô nhiễm; Cải thiện quản lý rủi ro và ứng phó với thiên tai và tăng cường khả năng phục hồi sau thiên tai; Phát triển tài chính và ưu đãi dựa trên thị trường; Tăng cường an ninh nước cho các khu định cư.

Bên cạnh đó, Thứ trưởng cũng cho rằng, từ những khuyến nghị của Ngân hàng thế giới thì chúng ta cần cải cách thể chế, tổ chức bộ máy, xây dựng Đề án về thành lập tổ chức lưu vực sông. Theo đó, trong năm 2020 và những năm tiếp theo, Cục cần hướng tới thành lập Trung tâm tích hợp dữ liệu Đồng bằng sông Cửu Long, có thể khuyến khích xã hội hóa trong quản lý tài nguyên nước. Đồng thời, đưa ra những kế hoạch phù hợp nhất, tập trung nguồn lực của các đơn vị tài nguyên nước để giải quyết bài toán xây dựng hệ thống thông tin chung về quản lý tài nguyên nước.

Báo cáo các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020, ông Tổng Ngọc Thanh - Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia cho biết: Trong năm 2020, Trung tâm sẽ tiếp tục thực hiện chương trình điều tra tìm kiếm nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước; thực hiện giai đoạn II của Dự án bảo vệ nước dưới đất các đô thị lớn là cơ sở hỗ trợ các địa phương thực thi giải pháp quản lý tài nguyên nước; đồng thời, phối hợp cùng Cục Quản lý tài nguyên nước tham gia vào thực hiện các dự án, nhiệm vụ nhằm tập trung trí tuệ giải quyết bài toán lớn về tài nguyên nước. Ngoài ra, Trung tâm sẽ tiếp tục rà soát các nhiệm vụ mang tính cấp bách, xem xét điều chỉnh các nhiệm vụ chuyên môn; nhiệm vụ đầu tư xây dựng; cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, viên chức và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành....

Về các nhiệm vụ trên, Thứ trưởng Lê Công Thành đề nghị Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia tập trung nguồn lực để xây dựng, hoàn thiện các văn

bản liên quan đến công tác quy hoạch; điều tra, đánh giá; quan trắc, dự báo tài nguyên nước. Thứ trưởng cũng yêu cầu Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia tập trung triển khai Dự án "Quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông Hồng - Thái Bình" và Đề án "Bảo vệ nước dưới đất ở các đô thị lớn - Giai đoạn II".

Tại cuộc họp, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020. Theo đó, Ủy ban sông Mê Công Việt Nam sẽ tập trung vào các nhiệm vụ sau: Nhiệm vụ chiến lược tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ; hoạt động hợp tác với Ủy hội sông Mê Công quốc tế; hoạt động thường xuyên của Ủy ban; hoạt động về quản lý lưu vực sông; thực hiện các nhiệm vụ khác được giao; thực hiện các hoạt động thường xuyên của Văn phòng Thường trực.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chuẩn bị các nhiệm vụ trọng tâm năm 2020, ông Dương Hồng Sơn - Viện trưởng Viện Khoa học tài nguyên nước cũng cho biết: Trong thời gian qua, Viện Khoa học tài nguyên nước đã thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn và đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ đề xuất mở mới. Cụ thể, Viện Khoa học tài nguyên nước đã tập trung thực hiện các đề tài cấp Bộ chuyển tiếp, đề tài cấp Bộ mở mới, đề tài cấp cơ sở; dự án tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học của Viện Khoa học tài nguyên nước; bảo vệ môi trường (4 nhiệm vụ mở mới)... Bên cạnh đó, Viện đang phối hợp với các đối tác quốc tế thực hiện một số dự án hợp tác, nghiên cứu khoa học về lĩnh vực tài nguyên nước.

Kết luận tại cuộc họp, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành đề nghị sau cuộc họp hôm nay, các đơn vị tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các dự án, đề án và nhiệm vụ mới mang tính sáng tạo và gửi lại để Thứ trưởng xem xét, làm sao để có những đổi mới, tập trung định hướng quản lý mang tính chất tiên đề, lan tỏa trong công tác quản lý tài nguyên nước cho năm 2020 và những năm tiếp theo. ❖

Nguồn: DWRM



Hoàn thiện Dự thảo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả

Chiều ngày 10/7, tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã tổ chức cuộc họp Tổ soạn thảo và góp ý dự thảo Quy trình vận hành liên hồ chứa (QTVHLHC) trên lưu vực sông Cả. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Hoàng Văn Bấy chủ trì cuộc họp.

Phát biểu tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Hoàng Văn Bấy cho biết, Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả được ban hành vào năm 2014 (Quyết định số 1337/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2014) và năm 2015 (Quyết định số 2125/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2015). Sau gần 5 năm vận hành theo Quy trình, việc phối hợp vận hành của các hồ chứa lớn trên lưu vực sông Cả đã góp phần quan trọng trong việc giảm lũ cho hạ du, đồng thời bảo đảm nguồn nước cấp cho sản xuất, sinh hoạt của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương ở khu vực hạ lưu các hồ chứa. Tuy nhiên, qua kết quả rà soát, tổng kết quá trình vận hành liên hồ chứa trong thời gian qua cho thấy có một số vấn đề cần được xem xét điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với tình hình mới, đồng thời từng bước nâng cao hiệu quả phối hợp vận hành các hồ trong việc giảm lũ và cấp nước cho hạ du.

Theo đó, dự thảo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả, bao gồm các hồ, đập: Bản Vẽ, Khe Bó, Chi Khê, Bản Mông, Hồ Hồ, Nậm Mỏ, Bản Ang, Nậm Nờn, Nhạn Hạc A và Châu Thắng.

Về cơ bản, kết cấu Dự thảo Quy trình được giữ nguyên như Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả tại Quyết định số 2125/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Dự thảo Quy trình gồm 4 Chương, 38 điều, trong đó bổ sung thêm 05 điều mới và cập nhật, bổ sung, biên tập lại một số nội dung quy định tại các điều còn lại để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của Dự thảo Quy trình.



Toàn cảnh cuộc họp

Phát biểu góp ý tại cuộc họp, đa số các đại biểu đều bày tỏ ý kiến nhất trí với nội dung dự thảo. Góp ý cụ thể, đại diện hồ thủy điện Bản Vẽ cho rằng, trong Điều 6 quy định mực nước vận hành các hồ trong mùa lũ, theo căn cứ này thủy điện Bản Vẽ cũng đã tiếp cận với bên tư vấn là đơn vị tính toán thiết kế của hồ thủy điện Bản Vẽ từ những ngày đầu, qua quá trình tính toán dòng chảy thiết kế trong 58 năm cho thấy, trong 58 năm đó thì chỉ có 14 năm đầy hồ còn lại là 44 năm không đầy hồ chiếm 76%, với điều kiện như vậy thì Bản Vẽ có nguy cơ thiếu nước, chính vì thế sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến việc tưới tiêu của hạ du trong mùa kiệt sang năm, vậy nên Thủy điện Bản Vẽ đề nghị ban soạn thảo xem xét, tính toán lại vấn đề này.

Mặt khác, đại diện thủy điện Bản Vẽ cũng đề xuất Tổ soạn thảo xem xét, tính toán lại quy định về quy định về thời gian tích nước cuối mùa lũ đối

với hồ Bản Vẽ do đặc thù của hồ thủy điện Bản Vẽ có 80% là lưu vực ở bên Lào còn lại 20% lưu vực thuộc địa phận Việt Nam nên khó khăn trong việc tích nước, ảnh hưởng đến khả năng cấp nước mùa cạn sang năm.

Góp ý tại cuộc họp, ông Nguyễn Thanh Tùng - Công ty Cổ phần phát triển điện lực Việt Nam chủ hồ của thủy điện Khe Bó đề nghị điều chỉnh tại Khoản 4 Điều 6 đối với nội dung quy định mực nước vận hành hồ Khe Bó trong mùa lũ.

Phát biểu kết luận tại cuộc họp, Cục trưởng Hoàng Văn Bấy ghi nhận những ý kiến góp ý bằng văn bản của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan và các chủ hồ. Trên cơ sở ý kiến góp ý tại cuộc họp và các ý kiến góp ý bằng văn bản, Tổ soạn thảo sẽ tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh Dự thảo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả. ❖

Nguồn: DWRM



Họp Ban soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản

Sáng ngày 26/7, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Quý Kiên đã chủ trì cuộc họp Họp Ban soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.



Toàn cảnh cuộc họp

Tham dự cuộc họp có thành viên Ban soạn thảo là đại diện các Bộ: Công thương, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an, Tài chính và các đơn vị trực thuộc Bộ.

Báo cáo nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản, ông Lại Hồng Thanh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam cho biết, nội dung đề nghị bổ sung chủ yếu thuộc quy định về hoạt động khai thác khoáng sản, quy định về nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản;...

Đề cập cụ thể hơn về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, ông Châu Trần Vĩnh, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước cho biết, nội dung được đề nghị bổ sung, chỉnh sửa chủ yếu thuộc các quy định liên quan đến quan

trắc, giám sát, hành nghề khoan nước dưới đất, bảo vệ nước dưới đất, bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;... Trong đó tập trung vào việc bổ sung hình thức phạt bổ sung đối với hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên nước gây hậu quả nghiêm trọng đối với tính mạng, sức khỏe con người, môi trường và trật tự an toàn xã hội hoặc tái phạm, vi phạm nhiều lần; hành vi sử dụng mặt nước hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí không được cơ quan quản lý nhà nước chấp thuận bằng văn bản; bổ sung chế tài xử phạt đối với hành vi không nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước; điều chỉnh mức phạt tiền cho phù hợp đối với trường hợp vi phạm các quy định về quan trắc, giám sát tài nguyên nước trong quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;...

Tại cuộc họp, các thành viên Ban soạn thảo đã đóng góp ý kiến trực tiếp vào các đề xuất sửa đổi, bổ sung của dự thảo Nghị định; đồng thời đề nghị

bổ sung một số hành vi liên quan đến chế độ báo cáo, thống kê khoáng sản; cần phân định rõ từng mức độ xử phạt đối với từng hành vi vi phạm phù hợp với yêu cầu thực tiễn đang đặt ra nhằm đảm bảo hiệu quả khi triển khai trong thực tiễn; sửa đổi một số hình thức xử phạt là cảnh cáo đối với các vi phạm có mức độ nhỏ hoặc vi phạm lần đầu và tăng mức phạt trong trường hợp tái phạm; bổ sung quy định xử phạt hành chính để tăng tính răn đe;...

Phát biểu chỉ đạo tại cuộc họp, Thứ trưởng Trần Quý Kiên đề nghị Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Cục Quản lý tài nguyên nước chủ động rà soát để bổ sung, sửa đổi đầy đủ các hành vi xử phạt hành chính; phối hợp với Vụ Pháp chế hoàn thiện dự thảo lần 2 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2017/NĐ-CP đúng tiến độ và lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp; trình Chính phủ đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng tốt nhất. ❖

Nguồn: MONRE



QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM: Hội nghị hỗ trợ tài chính năm 2019

Ngày 05/7, tại thành phố Hồ Chí Minh, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam tổ chức Hội nghị hỗ trợ tài chính năm 2019 cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì Hội nghị.

Hội nghị là hoạt động thường niên của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam với mục đích hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận với các nguồn tài chính ưu đãi cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Hội nghị cũng là diễn đàn để giới thiệu công nghệ xử lý môi trường và chia sẻ những kinh nghiệm khi thực hiện các dự án đầu tư bảo vệ môi trường. Đây cũng là dịp để các cơ quan quản lý cũng như các doanh nghiệp Việt Nam mở rộng hợp tác, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm thực hiện các dự án về môi trường; góp phần quan trọng vào thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia vì các mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân khẳng định chủ

trương đúng đắn của Chính phủ về chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, đồng thời, khẳng định vai trò của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là một trong những công cụ của Chính phủ trong chi đạo, điều hành và triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước, tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường. Các hoạt động của Quỹ đã được xã hội, các tổ chức quốc tế quan tâm và đang đóng góp tích cực vào sự nghiệp bảo vệ môi trường tại Việt Nam.

Trình bày về kết quả hoạt động của Quỹ, bà Dương Thị Phương Anh, Phó Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam cho biết, năm 2018, Quỹ đã khai trương và bước đầu đi vào hoạt động Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh; tiếp nhận Văn phòng GEF từ Vụ Hợp tác quốc tế. Kết quả hoạt động cho vay với lãi suất ưu đãi, Quỹ đã ký kết hợp đồng tín dụng đạt 379,99 tỷ đồng, giải ngân vốn vay đạt 324,77 tỷ đồng đạt mức tăng trưởng hơn 33% so với năm 2017; thu hồi nợ gốc đạt 161,23 tỷ đồng.

Ngoài ra, Quỹ đồng thời thực hiện các nhiệm vụ bao gồm tài trợ, trợ giá điện gió nổi lưới... Tính đến thời điểm 31/12/2018, Quỹ đã cho vay hơn 2.500 tỷ đồng cho 294 dự án trên địa bàn 54 tỉnh thành khắp cả nước.

Trong giai đoạn 2019 -2021, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam sẽ tiếp tục phục vụ các chương trình mục tiêu, trọng điểm của Chính phủ và Bộ TN&MT, gồm: cải tạo môi trường các lưu vực sông, ô nhiễm làng nghề, ô nhiễm môi trường khu công nghiệp; ô nhiễm chất thải sinh hoạt; ứng dụng và triển khai công nghệ sạch, thân thiện môi trường; tiết kiệm năng lượng...

Các đại biểu tham dự Hội nghị cũng được nghe nhiều tham luận giới thiệu các công nghệ xử lý nước thải, rác thải, công nghệ sản xuất điện mặt trời; trao đổi về cơ chế cho vay vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; thảo luận về hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường địa phương (cho vay, ký quỹ...) và cơ chế phối hợp giữa Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và Quỹ Bảo vệ môi trường địa phương...❖

Nguồn: MONRE

Công bố báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2018

Mới đây, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có công văn số 3680/BTNMT-TCMT về việc công bố Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2018.

Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2018 đánh giá tổng quan về hiện trạng môi trường nước các lưu vực sông trong giai đoạn 2014-2018, phân tích những kết quả đạt được, cũng như những khó khăn thách thức đã và đang đặt ra đối với công tác quản lý môi trường nước, từ đó đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm cải thiện tình trạng ô nhiễm nước, quản lý và kiểm

soát ô nhiễm môi trường nước hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

Báo cáo gồm 6 Chương: (1) Tổng quan về các lưu vực sông của Việt Nam và sức ép lên môi trường nước các lưu vực sông; (2) Nguồn gây ô nhiễm môi trường nước các lưu vực sông; (3) Diễn biến chất lượng môi trường nước các lưu vực sông; (4) Tác động và những nguy cơ của ô nhiễm môi trường nước các lưu vực sông; (5) Quản lý môi trường nước các lưu vực sông; (6) Thách thức và giải pháp.

Theo Tổng Cục Môi trường (Bộ TN&MT), trên cơ sở các số liệu quan trắc hiện có, báo cáo đánh giá chất

lượng nước của 07 lưu vực sông lớn (LVS) là Bằng Giang - Kỳ Cùng, Hồng - Thái Bình, Mã, Cà, Vu Gia - Thu Bồn, Đồng Nai, Cửu Long (Mê Công); 03 LVS liên tỉnh độc lập là Hương, Trà Khúc, Kôn - Hà Thanh và 02 LVS thuộc LVS Hồng - Thái Bình đang được quan tâm là LVS Cầu và LVS Nhuệ - Đáy.

Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2018 sẽ là nguồn tài liệu quan trọng, thiết thực đối với công tác hoạch định, xây dựng, quản lý và thực hiện chính sách về công tác bảo vệ môi trường đối với các ngành, địa phương.❖

Nguồn: DWRM



Triển khai nhiều đề án điều tra về sụt lún ở đồng bằng sông Cửu Long

Trong tháng 7/2019, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành văn bản số 68/TB-BTNMT Thông báo chỉ đạo của Bộ trưởng Trần Hồng Hà sau Hội thảo khoa học chuyên đề “Sụt lún vùng đồng bằng sông Cửu Long - Thực trạng và giải pháp ứng phó”.

Công văn nêu rõ, Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất chiếm 12% diện tích, 19% dân số cả nước. Thời gian qua, bên cạnh việc phát huy lợi thế của khu vực, biến đổi khí hậu và nước biển dâng diễn ra nhanh hơn dự báo, gây ra nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan, ảnh hưởng đến sinh kế và đời sống của người dân vùng đất này. Đặc biệt, sụt lún mặt đất, nhất là sụt lún mặt đất ở các thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ... cũng là một trong những vấn đề được các cấp lãnh đạo ở Trung ương, địa phương và dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

Để góp phần thực hiện thành công định hướng phát triển bền vững kinh tế - xã hội ĐBSCL trong bối cảnh biến đổi khí hậu theo tinh thần Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ, việc nghiên cứu, điều tra cơ bản, quan trắc nhằm đưa ra các kết quả chính xác, kịp thời về thực trạng và diễn biến sụt lún mặt đất ĐBSCL và nguyên nhân gây ra là việc làm cấp thiết.

Theo đó, về một nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tới, Bộ trưởng Trần Hồng Hà giao Cục Quản lý Tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy nhanh việc thực hiện Đề án “Điều tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng nước dưới đất, tác động đến sụt lún bề mặt đất khu vực Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng bằng sông Cửu Long, định hướng quản lý khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên nước dưới đất”; có thể bổ sung thêm các phương pháp, khối lượng để xác định mức độ đóng góp của các nguyên nhân gây ra lún bề mặt đất.

Xây dựng các quy định kỹ thuật (tổ hợp các phương pháp, quy trình công nghệ chủ yếu trong quan trắc lún đất), định mức kinh tế - kỹ thuật về điều tra, quan trắc lún mặt đất, trình Bộ ban hành theo quy định.

Bộ trưởng Trần Hồng Hà giao Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền Dự án “Hiện đại hóa hệ thống độ cao quốc gia phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng, phát triển kinh tế xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu tại một số thành phố lớn và khu vực ven biển”, trong đó có nội dung “Xây dựng, đo lắp các mạng lưới chuyển dịch đứng bằng phương pháp đo hỗn hợp kết hợp giữa đo thủy chuẩn và công nghệ đo cao vệ tinh tại thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ và khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long phục vụ việc phân tích, đánh giá, xác định nguyên nhân sụt lún, dự báo xu hướng lún để bổ sung cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu”.

Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ cùng các đơn vị liên quan xây dựng báo cáo định kỳ 5 năm về lún đất ở Việt Nam nói chung và ở đồng bằng sông Cửu Long nói riêng.

Làm việc với các đơn vị và địa phương liên quan để có thể tiếp nhận, bổ sung chiều sâu quan trắc, kinh phí quan trắc tại Cà Mau trong khuôn khổ giai đoạn 2 của dự án “Sụt lún đất ở bán đảo Cà Mau” do Viện Địa kỹ thuật Hoàng gia Na Uy (NGI) phối hợp với Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện.

Xây dựng trình Bộ nhiệm vụ “Quan trắc dự báo lún mặt đất ở đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn 2020 -

2025”, trong đó ưu tiên xây dựng trạm quan trắc lún mặt đất tại một số khu vực trọng điểm ở đồng bằng sông Cửu Long (khu vực sụt lún với tốc độ lớn, đặc biệt một số thành phố lớn ở đồng bằng sông Cửu Long). Đề xuất lộ trình để bổ sung mạng quan trắc lún đất vào mạng quan trắc tài nguyên và môi trường.

Chuẩn bị xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện đề án “Điều tra tổng thể lún mặt đất đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng; đề xuất các giải pháp thích ứng” để thực hiện trong giai đoạn sau năm 2021.

Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng quy định về cơ chế phối hợp giữa đơn vị được giao chủ trì và đơn vị phối hợp trong việc cung cấp thông tin dữ liệu điều tra, quan trắc, giám sát phục vụ xây dựng báo cáo hàng năm theo chuyên đề, báo cáo định kỳ 5 năm về lún đất ở Việt Nam nói chung và ở đồng bằng sông Cửu Long nói riêng; công bố thông tin chính thức về lún mặt đất trên phạm vi toàn quốc.

Xây dựng chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Bộ giai đoạn 2021 - 2025 nhằm đưa ra các giải pháp kinh tế - kỹ thuật để hạn chế lún mặt đất; hạn chế tác động xấu do lún mặt đất gây ra; kiến nghị định hướng phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long trong trung hạn và dài hạn.

Vụ kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế “mua dữ liệu” đối với hoạt động giám sát lún đất bằng công nghệ InSAR đối với các tổ chức dịch vụ tư nhân. ❖

Nguồn: DWRM



Kết quả tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong 6 tháng đầu năm 2019, Bộ đã thực hiện xử lý 2.302 hồ sơ thủ tục hành chính (gồm có 1.246 hồ sơ chuyển tiếp năm 2018 và 1.056 hồ sơ nộp mới năm 2019). Trong đó, các đơn vị trực thuộc Bộ đã thực hiện xử lý

và trả kết quả cấp phép cho 1.112 hồ sơ, đạt tỷ lệ hoàn thành là 48,3% (gồm 666 hồ sơ năm 2018 và 446 hồ sơ năm 2019).

Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, trong 6 tháng đầu năm 2019, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận 244 hồ sơ (gồm 116 hồ sơ năm 2018

và 128 hồ sơ tiếp nhận mới năm 2019). Theo đó, số hồ sơ đã thực hiện xử lý và trả kết quả cấp phép tài nguyên nước là 140 hồ sơ; số hồ sơ đang xử lý là 104 hồ sơ, đạt tỷ lệ xử lý trong hạn theo quy định là 100%. ❖

Nguồn: DWRM

Kết quả công tác quản lý tài nguyên nước tháng 7 năm 2019

Theo báo cáo của Cục Quản lý tài nguyên nước, trong tháng 7/2019, Cục đã tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung 05 quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực các sông Srê Pôk, sông Cà, sông Hương, sông Đồng Nai và sông Vu Gia - Thu Bồn; tiếp tục hoàn thiện dự thảo Xây dựng quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước toàn quốc; triển khai xây dựng nhiệm vụ lập Nhiệm vụ Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.

Bên cạnh đó, Cục tiếp tục thực hiện giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ, đến nay 100% các hồ theo quy định đã được kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu hàng ngày; hướng dẫn, chỉ đạo đôn đốc các địa phương trong việc thực hiện chính sách hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Nghị định số 167/2018/NĐ-CP nhằm đạt được mục tiêu bảo vệ nguồn nước dưới đất và bảo đảm công khai, minh bạch; chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai các quy định pháp luật về tài nguyên nước, trọng tâm là các quy định mới như: giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên cơ sở áp dụng hệ thống thông tin,



Ảnh minh họa

công nghệ tự động trực tuyến; giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình liên hồ và việc xả dòng chảy tối thiểu, đảm bảo tỷ lệ các hồ chứa lớn, quan trọng trên các lưu vực sông được vận hành theo cơ chế phối hợp liên hồ đạt từ 62% trở lên.

Cùng với đó, Cục đã tích cực triển khai Nghị định về thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; tập trung triển khai, thực hiện việc cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất; tuyên truyền, phổ biến rộng

rãi, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; đẩy mạnh thực hiện kế hoạch cải cách hành chính; cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với 14 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài nguyên nước theo Quyết định số 2568/QĐ-BTNMT và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 6 thủ tục hành chính theo Quyết định số 1957/QĐ-BTNMT.

Trong tháng 7/2019, Cục đã tiến hành thẩm định, trình Bộ TN&MT cấp 14 giấy phép trong lĩnh vực tài nguyên nước. ❖

Nguồn: DWRM



Bà Rịa - Vũng Tàu: Xử lý 100% nước thải tại các khu, cụm công nghiệp

Theo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, hiện tất cả các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh này đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung. Các hệ thống xử lý nước thải tập trung xử lý đạt tỷ lệ 100% trước khi thải ra môi trường.

Hiện toàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 12 khu công nghiệp và 4 cụm công nghiệp đang hoạt động với lượng nước thải phát sinh trung bình khoảng

45.000m3/ngày đêm. Trong số này, có 8/12 khu công nghiệp và 1/4 cụm công nghiệp triển khai đầu tư hệ thống quan trắc nước thải tự động và thực hiện được việc truyền số liệu về Trung tâm quản lý dữ liệu của tỉnh để theo dõi, quản lý.

Những năm qua, công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp luôn được tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đặc biệt chú trọng triển khai thực hiện bằng nhiều giải pháp đồng bộ, nhằm nâng cao hiệu quả

kinh tế của các khu, cụm công nghiệp và giảm thiểu những tác động xấu của mô hình kinh tế này tới môi trường. Theo đó, Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu tất cả các khu, cụm công nghiệp trước khi thu hút dự án đầu tư phải hoàn thành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, lắp đặt hệ thống quan trắc tự động truyền số liệu quan trắc nước thải tự động về Trung tâm quản lý của tỉnh để quản lý, theo dõi theo quy định. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Nghệ An: Lắp thiết bị quan trắc môi trường tự động tại 11/18 cơ sở xả thải lớn

Nhằm đảm bảo tính khách quan và minh bạch kết quả quan trắc theo quy định của Luật Môi trường, 11/18 đơn vị có nguồn xả thải ra môi trường lớn trên địa bàn Nghệ An đã lắp đặt các thiết bị quan trắc tự động.

Theo Nghị định 40/NĐ-CP thay thế Nghị định 38/CP quy định: cơ sở xả thải 500 m3 nước thải/ngày đêm (trước đây 1.000 m3/ngày đêm) và khí thải (đốt) từ 0,5 tấn/giờ trở lên (trước đây 1 tấn/giờ) phải lắp đặt thiết bị quan trắc tự động để giám sát.

Theo ông Lê Văn Hưng, Giám đốc Trung tâm quan trắc môi trường Nghệ An cho biết, các trạm quan trắc sẽ tự động gửi kết quả về máy chủ đặt tại Trung tâm quan trắc tỉnh theo blog 5 phút/lần để theo dõi một cách khách quan, liên tục và đầy đủ quá trình xả thải ra môi trường 24/24h. Khi mức độ xả thải vượt ngưỡng cho phép, phần mềm sẽ cảnh báo theo các mức dấu hiệu về Sở Tài nguyên môi trường, trên cơ sở đó sẽ đưa ra cảnh báo cho



Ảnh minh họa

doanh nghiệp và ngành có các biện pháp xử lý.

Từ nay đến cuối năm 2019, các điểm còn lại là KCN Nam Cẩm (Nghị Lộc), Cụm trại còn lại và nhà máy TH tại Nghĩa Đàn, sản Hòa Sơn (Anh Sơn),

Nhà máy đường sông Con (Tân Kỳ) hay Nhà máy bia Sài Gòn Nghệ Tĩnh và một số cơ sở khác phải hoàn thiện, lắp đặt thêm 8 bộ thiết bị quan trắc tại đơn vị mình theo quy định. ❖

Nguồn: baonghean.vn



Giao ban công tác quản lý tài nguyên và môi trường các tỉnh, thành phố phía Nam

Ngày 12/7, tại tỉnh Tây Ninh, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội nghị giao ban công tác quản lý tài nguyên và môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực phía Nam.

Hội nghị nhằm đánh giá kết quả đạt được; thảo luận, bàn các giải pháp tháo gỡ các vấn đề vướng mắc, khó khăn, rào cản đối với phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, của vùng; xác định những vấn đề lớn trong hoàn thiện chính sách pháp luật về đất đai, môi trường và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung ưu tiên của Ngành trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và các năm tiếp theo.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Bộ trưởng Trần Hồng Hà nhấn mạnh tới vai trò quan trọng của Hội nghị trong bối cảnh toàn ngành đang chuẩn bị các văn kiện, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2021-2030 phục vụ Đại hội các cấp; chuẩn bị triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và tập trung hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của đất nước và từng địa phương.

Bộ trưởng Trần Hồng Hà cũng chia sẻ, bằng các giải pháp tổng thể, với cách tiếp cận mới, tư duy mới và triết lý phát triển mới, ngành tài nguyên môi trường đã từng bước “chuyển từ bị sang chủ động” giải quyết các thách thức rất lớn đối với phát triển của đất nước như biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở ở Đồng bằng sông Cửu Long; sạt lở, hạn hán ở Nam Trung, Bộ và Tây nguyên; ô nhiễm môi trường biển do tác động tích lũy từ nhiều năm.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cũng đề nghị các đồng chí Lãnh đạo các Sở Tài nguyên và Môi trường nhân Hội nghị này có thể trao đổi, đề xuất với các địa phương khác trong giải quyết các vấn đề liên vùng, liên tỉnh; báo cáo về các giải pháp, sáng kiến,



Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà; Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh Phạm Viết Thanh và các Thứ trưởng: Nguyễn Thị Phương Hoa, Trần Quý Kiên, Lê Công Thành đồng chủ trì Hội nghị.

mô hình, cách làm hay, hiệu quả để trên cơ sở đó các địa phương tham khảo nhân rộng, hoàn thiện chính sách. Trong đó là cùng nhau thảo luận các chủ trương, cơ chế, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tạo được các đột phá có tính cách mạng để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, phát huy nguồn lực tài nguyên, bảo vệ môi trường, chuyển hoá thách thức của biến đổi khí hậu thành cơ hội cho phát triển, trên cơ sở đó bổ sung vào tài liệu, văn kiện, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp để tổ chức triển khai trong toàn hệ thống chính trị.

Bộ trưởng cũng đề nghị các đại biểu chia sẻ về sự tương tác trao đổi giữa các Sở Tài nguyên và Môi trường với Bộ Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thời gian vừa qua, có gì vướng mắc và thẳng thắn đề xuất với Lãnh đạo Bộ về các phương án, sáng kiến trao đổi thông tin hai chiều để nội dung công việc được thông suốt, giải quyết được nhanh chóng.

Phát biểu tại Hội nghị, ông Trần Văn Chiến, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; trong đó có vai trò và đóng góp quan trọng của ngành tài nguyên và môi trường. Điểm hình công tác quản lý nhà nước về đất đai đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; công tác cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đạt tỷ lệ cao; lĩnh vực bảo vệ môi trường đã xử lý xong các điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; công tác quy hoạch, quản lý khoáng sản đi vào nền nếp,...

Ông Trần Văn Chiến cũng cho rằng, việc tổ chức Hội nghị là rất thiết thực, là dịp để các địa phương gặp gỡ, thảo luận, bàn giải pháp tháo gỡ các vấn đề vướng mắc, khó khăn trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, các điểm nghẽn, rào cản đối với phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, của vùng; học hỏi, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau để cùng nhau phát triển. ❖

Nguồn: MONRE



Giao ban công tác quản lý tài nguyên và môi trường các tỉnh, thành phố phía Bắc

Ngày 19/7/2019, tại Thanh Hóa, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội nghị Giao ban công tác quản lý tài nguyên và môi trường các tỉnh thành phố khu vực phía Bắc.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2019, toàn ngành đã chỉ đạo giải quyết tháo gỡ các vướng mắc cụ thể từ thực tiễn với gần 3 nghìn văn bản giải đáp, hướng dẫn (riêng Bộ đã ban hành 1.300 văn bản) các văn bản này sẽ được tập trung thành cơ dữ liệu để các địa phương nghiên cứu, tổ chức triển khai. Các tỉnh, thành phố đã tổ chức thực hiện tốt chính sách, pháp luật tạo sự chuyển biến lớn trên thực tiễn.

Khẳng định tầm quan trọng của Hội nghị, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết: Hội nghị ngày hôm nay có ý nghĩa hết sức quan trọng trong bối cảnh chúng ta đang chuẩn bị các văn kiện, kế hoạch phát triển KT-XH thời kỳ 2021-2030 phục vụ Đại hội các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; chuẩn bị triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và tập trung hoàn thành các chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2019 của đất nước và từng địa phương. Tại hội nghị khu vực phía Nam với tinh thần cởi mở, thẳng thắn, Bộ và các tỉnh, thành phố đã trao đổi rất tích cực, hiệu quả hơn 30 nội dung liên quan đến tổ chức cán bộ, đất đai, môi trường, khoáng sản, biển và hải đảo, tương tác chia sẻ thông tin, dữ liệu,...

Bộ trưởng Trần Hồng Hà chỉ ra 5 vấn đề trọng tâm để các đại biểu dự Hội nghị giao ban công tác quản lý tài nguyên và môi trường các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc cùng trao đổi, thảo luận bàn về một số giải pháp quan trọng.

Một là, thảo luận các chủ trương, cơ chế, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tạo



Toàn cảnh Hội nghị

được các đột phá có tính cách mạng để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về TN&MT, phát huy nguồn lực tài nguyên, bảo vệ môi trường, chuyển hoá thách thức của biến đổi khí hậu thành cơ hội cho phát triển, trên cơ sở đó đưa vào các văn kiện, Nghị quyết Đại hội đảng các cấp để huy động toàn hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện.

Hai là, tập trung thảo luận về Luật sửa đổi một số điều của Luật đất đai, và Luật sửa đổi một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Ba là, xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng ưu tiên trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 để giao chỉ tiêu trách nhiệm cho từng cấp, từng ngành.

Bốn là, tinh thần của Thủ tướng là kiên định mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, không điều chỉnh bất cứ một chỉ tiêu nào. Ngành TN&MT với vai trò là cơ quan quản lý các tư liệu, nguồn lực đầu vào và đầu ra cho mọi hoạt động kinh tế - xã hội cần phải đặt quyết tâm

rất cao với tinh thần chủ động, sáng tạo để triển khai các nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ mong muốn trực tiếp lắng nghe phản ánh các vướng mắc và cùng các đồng chí thảo luận, trao đổi, giải đáp, tháo gỡ để khơi thông các điểm nghẽn cho phát triển.

Năm là, tiếp tục thảo luận và chia sẻ những kinh nghiệm về nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, mang lại sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Tại Hội nghị, đại diện lãnh đạo các tỉnh, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đưa ra những đề xuất, kiến nghị cũng như phản ánh thực tế tại địa phương. Những ý kiến đầy tâm huyết về công tác quản lý tài nguyên và môi trường đã được với lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng các cơ quan chuyên môn lắng nghe, tiếp thu với tinh thần tìm ra các giải pháp đột phá, nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý Nhà nước về tài nguyên môi trường để phát triển kinh tế xã hội bền vững. ❖

Nguồn: MONRE



Bộ Tài nguyên và Môi trường đồng hành cùng miền Trung chống hạn

>THÚY HẰNG - THANH TÂM

Những ngày gần đây, các tỉnh miền Trung luôn phải đối mặt với tình trạng hạn hán, thiếu nước. Để quản lý và điều tiết nguồn nước đảm bảo sinh hoạt và sản xuất, Bộ TN&MT đã sát sao trong công tác chỉ đạo, điều hành vận hành các hồ chứa lớn, quan trọng đảm bảo nguồn nước cho hạ du lưu vực sông. Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đã có cuộc trao đổi với phóng viên báo chí xung quanh vấn đề này.

Phóng viên: Xin ông cho biết tình trạng hạn hán thiếu nước trên các lưu vực sông và tại các hồ chứa lớn, quan trọng tại khu vực miền Trung?

Ông Châu Trần Vĩnh: Ngay từ đầu mùa lũ năm 2018, trên các lưu vực sông như sông Hương, Vu Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Kôn - Hà Thanh và lưu vực sông Ba hầu như không có mưa, lũ dẫn đến hầu hết các hồ chứa lớn, quan trọng đều có mực nước rất thấp, thậm chí một số hồ đang ở mực nước chết, tình trạng các hồ không tích được nước để điều tiết cấp nước cho hạ du ngay trong mùa lũ là khá phổ biến.

Cho tới đầu mùa cạn năm 2019, tình hình mực nước các hồ chứa lớn, quan trọng trên các lưu vực sông ở miền Trung từ sông Cả đến sông Ba cũng không được cải thiện. Nhiều hồ chứa lớn có mực nước rất thấp, xấp xỉ mực nước chết như hồ Bình Điền, hồ Tả Trạch, hồ ĐăkMi 4, hồ A Vương, Sông Bung 4, Sông Ba Hạ, Ka Nak (chỉ cao hơn mực nước chết khoảng 2-4m). Tổng lượng nước thiếu hụt của các hồ chứa này so với nhu cầu tối thiểu mà hồ chứa phải tích được ở đầu mùa cạn vào khoảng 2 tỷ m³, trong đó các lưu vực sông thiếu hụt mực nước nhiều nhất là lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn khoảng 827 triệu m³, sông Hương khoảng 417 triệu m³, sông Ba khoảng 372 triệu m³, sông Trà Khúc khoảng 260 triệu m³, sông Kon - Hà Thanh khoảng 59 triệu m³.

Trước tình trạng thiếu nước ở đầu mùa cạn, nhiều hồ chứa cũng phải giảm lưu lượng xả qua phát điện để



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh

tích nước hoặc một số hồ lưu lượng về hồ được cải thiện và các hồ cũng chủ động tích nước nâng cao mực nước hồ chứa để đảm bảo nhu cầu cấp nước cho hạ du theo quy định của các quy trình vận hành liên hồ chứa.

Trong tháng 4, xảy ra tình trạng nắng nóng gay gắt, kéo dài, nhiều nơi ở khu vực miền Trung xuất hiện các kỷ lục về nhiệt độ, tình trạng nắng nóng, kéo dài tiếp tục xảy ra trong tháng 5, tháng 6 và còn kéo dài đến nay. Lượng dòng chảy trên các lưu vực thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 35-60%, có những lưu vực còn cao hơn. Trước tình trạng diễn biến thời tiết này, cộng với việc đảm bảo an ninh năng lượng, nhiều hồ chứa cũng đã phải gia tăng lượng nước qua phát điện để đảm bảo cung cấp điện lên lưới điện quốc gia, dẫn mực nước các hồ chứa giảm rất nhanh, nhiều hồ thậm chí còn xuống dưới MNC

như hồ Trung Sơn, Hòa Na, Sông Tranh 2, hồ Sông Ba Hạ, hồ Ka Nak.

Hiện nay, trên các lưu vực sông ở miền Trung đã hoặc chuẩn bị bước sang mùa lũ. Xét về lượng nước tích trong các hồ để có thể cân đối đến hết mùa cạn, thì cơ bản có thể đáp ứng. Tuy nhiên, nếu vận hành không hợp lý, nguy cơ thiếu nước cuối mùa cạn, đầu mùa lũ sẽ là rất cao.

Phóng viên: Trước tình hình trên, với chức năng là cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên nước, Cục Quản lý Tài nguyên nước đã tham mưu cho Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo điều hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ chứa phục vụ công tác chống hạn, cấp nước an toàn cho hạ du như thế nào, thưa ông?



Ông Châu Trần Vĩnh: Trước tình trạng diễn biến dòng chảy đến các hồ chứa, tình hình mưa lũ trên các lưu vực sông miền Trung và Tây Nguyên, nhận thấy khả năng xảy ra nguy cơ thiếu nước cấp cho hạ du các hồ chứa lớn, quan trọng là rất cao, để đảm bảo nguồn nước cấp cho hạ du trong mùa cạn năm 2019, ngay đầu tháng 11/2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có các Văn bản đôn đốc Ủy ban nhân dân các tỉnh trong việc chỉ đạo các Sở, ban ngành, các cơ quan liên quan, các chủ hồ chủ động tích nước đảm bảo nước cho mùa cạn năm 2019.

Bên cạnh đó, Bộ cũng đã chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên theo dõi, giám sát việc vận hành các hồ chứa trong các quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông ở miền Trung. Trên cơ sở thực trạng nguồn nước đến các hồ chứa, nhu cầu sử dụng nước của các địa phương chịu sự ảnh hưởng bởi việc điều tiết các hồ chứa để tính toán, cân đối nguồn nước các hồ chứa, phối hợp chặt chẽ với các địa phương, hướng dẫn việc điều tiết, xả nước các hồ chứa trên các lưu vực sông lưu vực sông Cả, sông Ba (hồ An Khê - Ka Nak), sông Trà Khúc,... đặc biệt là các lưu vực sông xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn như lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn.

Có thể nêu cụ thể như đối với lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, từ đầu mùa cạn đến nay, lượng dòng chảy về các hồ chứa ở mức rất thấp (tần suất 95-97%), dẫn đến mực nước các hồ chứa nhiều thời gian rất thấp, thậm chí có thời điểm các hồ đều xấp xỉ mực nước chết, dẫn đến mất an toàn trong việc cấp nước cho hạ du, trước tình trạng đó công tác chỉ đạo, điều hành các hồ chứa luôn được tính toán, giám sát, theo dõi chặt chẽ, cụ thể:

Những tháng đầu mùa cạn 2019, Bộ đã chỉ đạo cơ quan chức năng tính toán, cân đối, rà soát phương án điều tiết cấp nước cho hạ du

trong điều kiện hạn hán thiếu nước, hướng dẫn các chủ hồ để điều chỉnh chế độ vận hành xả nước của các hồ theo hướng xả nước các hồ chứa luân phiên, nâng cao hiệu quả cấp nước cho hạ du, đặc biệt là cấp nước an toàn cho TP. Đà Nẵng trong tình trạng thiếu nước.

Đến tháng 5 năm 2019, trong bối cảnh mực nước các hồ vẫn đang ở mức thấp, một số hồ như A Vương, ĐăkMi 4 đều xấp xỉ mực nước chết, các hồ còn lại cũng chỉ cao hơn mực nước chết 4-5m và thời gian còn lại của mùa cạn còn hơn 3 tháng nữa, Bộ đã nghiên cứu, tính toán, thống nhất với kế hoạch điều tiết xả nước các hồ chứa, đảm bảo cung cấp đủ nước cho hạ du trong thời gian còn lại của mùa cạn theo hướng tiết kiệm tối đa nguồn nước.

Trong quá trình các hồ xả nước, chúng tôi thường xuyên theo dõi, giám sát việc xả nước các hồ và thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các hồ vận hành xả nước, đặc biệt trong các khoảng thời gian phía hạ du sông Vu Giu - Thu Bồn xảy ra tình trạng nhiễm mặn dài ngày, nhằm đảm bảo cấp nước an toàn cho hạ du trong thời gian còn lại của mùa cạn, cấp nước an toàn cho sinh hoạt và sản xuất người dân phía hạ du, đặc biệt là cho Thành phố Đà Nẵng.

Phóng viên: *Việc vận hành các hồ chứa lớn, quan trọng theo các Quy trình vận hành thời gian qua đã mang lại kết quả không thể phủ nhận. Tuy nhiên, tới đây để các Quy trình này phát huy hiệu quả hơn và khắc phục những bất cập còn tồn tại, xin ông cho biết về việc cần thiết phải rà soát điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ cho phù hợp với thực tế?*

Ông Châu Trần Vĩnh: Đến nay, trên 11 lưu vực sông lớn, quan trọng của nước ta (trừ khu vực đồng bằng sông Cửu Long) đã có Quy trình vận hành liên hồ được Thủ

tướng Chính phủ ban hành và các hồ đang thực hiện vận hành theo quy định của Quy trình. Bên cạnh việc thường xuyên theo dõi, giám sát, hướng dẫn, chỉ đạo điều hành việc vận hành các hồ chứa, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy trình và phối hợp với các địa phương, các chủ hồ chứa và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổng kết, đánh giá quá trình vận hành liên hồ chứa trong thời gian qua.

Việc vận hành các hồ chứa lớn, quan trọng theo các quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông trong thời gian qua đã mang lại những hiệu quả tích cực. Tuy nhiên, qua thực tế cho thấy còn một số bất cập trong công tác vận hành theo các quy trình, có thể kể đến như: quy định chưa rõ ràng về thẩm quyền quyết định vận hành hồ chứa đối với từng tình huống cụ thể; công tác dự báo dòng chảy đến hồ của các chủ hồ còn thiếu chính xác; năng lực chỉ đạo điều hành hồ của một số địa phương còn hạn chế; sự phối hợp giữa các cơ quan, giữa các chủ hồ còn chưa chặt chẽ, kịp thời... Những bất cập kể trên thực tế đã làm giảm hiệu quả công tác vận hành điều tiết nước cắt giảm lũ cho hạ du của các hồ chứa.

Để khắc phục những vấn đề này, đến nay, Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 6/11 Quyết định điều chỉnh, bổ sung các quy trình trên các lưu vực sông: Hồng, Mã, Trà Khúc, Ba, Kôn - Hà Thanh và sông Sê San. Còn 5/11 quy trình vận hành trên lưu vực sông còn lại là sông Cả, Hương, Vu Gia - Thu Bồn, SrePok và sông Đồng Nai, và kế hoạch trình Chính phủ ban hành các quy trình như sau: Quy trình sông SrêPôk, Quy trình sông Hương và Cả; quy trình sông Đồng Nai và Vu Gia - Thu Bồn sẽ trình Bộ, trình Chính phủ trong những tháng còn lại năm 2019.

Xin trân trọng cảm ơn ông! ❖



Bản đồ toàn cầu về thủy văn mới có thể giúp dự đoán các sự kiện ngập lụt trong tương lai

Bản đồ toàn cầu MERIT Hydro đã sử dụng các thuật toán máy tính phức tạp để xác định hình dạng của hàng triệu sông, hồ và kênh đào trên Trái đất.

Phó Giáo Sư George Allen và nhóm nghiên cứu thuộc Khoa Địa lý, Đại học A&M Texas, Mỹ đã có công trình được công bố trên Tạp chí Nghiên cứu tài nguyên nước về xây dựng một bản đồ toàn cầu về thủy văn nước ngọt. Đây được coi là công cụ chính xác nhất hiện nay có thể dự đoán được những hiện tượng có thể dẫn đến ngập lụt trên khắp thế giới.

Nhóm nghiên cứu của ông George Allen đã tạo ra bản đồ toàn cầu về thủy văn nước ngọt mới, được gọi là MERIT Hydro, sử dụng các thuật toán máy tính phức tạp để xác định hình dạng, địa mạo của hàng triệu con sông, hồ và kênh đào trên trái đất. MERIT Hydro cũng cung cấp một bản đồ địa hình phù hợp về mặt thủy văn, tài nguyên nước. Nhóm nghiên cứu này được dẫn dắt bởi Dai Yamazaki tại Đại học Tokyo.

Phó Giáo Sư George Allen cho biết: "Chúng tôi tin rằng bản đồ này là đại diện chính xác nhất cho thủy

văn Trái đất cho đến thời điểm hiện tại". Đây là bộ dữ liệu bao gồm nhiều lớp cơ sở dữ liệu tiên tiến và hoàn toàn mới cho các ứng dụng thủy văn. Khi khí hậu Trái đất thay đổi, cường độ của các sự kiện mưa cũng sẽ thay đổi. Để có thể hiểu và giải mã được các thay đổi dự đoán về cường độ mưa toàn cầu sang các thay đổi toàn cầu về nguy cơ lũ lụt, các nhà thủy văn cần có bản đồ chính xác cao về các đặc điểm độ cao cung như hệ thống thủy văn của toàn Trái đất.

Cũng theo các nhà nghiên cứu của dự án cho biết, các bản đồ mới hiện đại đến mức chúng có thể được sử dụng để dự đoán những con sông nào có khả năng lũ lụt nhất trong các sự kiện mưa lớn.

Các mô hình thủy văn sử dụng các bản đồ địa hình để dự đoán cách nước chảy trên bề mặt Trái đất. Những mô hình này định lượng mưa từ sườn đồi vào các kênh và sau đó ước tính lượng nước chảy trong sông. Chìa khóa để dự đoán dòng chảy xuôi này là khả

năng đại diện chính xác cho những con đường mà nước sẽ đi trên đại dương. "MERIT Hydro cung cấp cho chúng tôi một đại diện có độ chính xác cao về các dòng chảy của nước và do đó nó cải thiện khả năng dự đoán thời gian và cường độ của dòng chảy của sông, bao gồm cả lũ lụt" - Phó Giáo Sư George Allen cho biết.

Bản đồ mới này sẽ bổ sung, giúp các nhà nghiên cứu dự đoán tốt hơn nơi dòng nước lũ có thể sẽ tràn qua bờ kênh và mức độ lũ sẽ tràn ngập ở những khu vực xung quanh. Bản đồ này cũng sẽ hữu ích cho ngành bảo hiểm, nơi cung cấp thông tin bảo hiểm cho các công ty bảo hiểm, và do đó quan tâm đến việc ước tính rủi ro lũ lụt quy mô lớn.

Phó Giáo Sư George Allen cũng cho biết, MERIT Hydro là dạng bản đồ tiên tiến nhất hiện nay có thể sử dụng vị trí do của các sông, hồ và kênh để tự động điều chỉnh trên các bản đồ địa hình. ❖

Nguồn: Đại Học Texas A&M, Mỹ



NASA sử dụng vệ tinh nghiên cứu mạng lưới nước ngọt toàn cầu

Nước là một vấn đề phức tạp trên Trái đất. Một số nơi thì quá ít nước còn một số nơi thì lại có quá nhiều nước. Đó là lý do tại sao NASA và các đối tác quốc tế đang sử dụng các vệ tinh để theo dõi mạng lưới nước ngọt trên khắp thế giới với hy vọng cải thiện khả năng tiếp cận với nước trong khi hàng tỷ người chúng ta đang sống phụ thuộc vào nước. Các vệ tinh nghiên cứu chu kỳ di chuyển của nước, các quá trình bốc hơi từ các đại dương ở vùng nhiệt đới, ngưng tụ thành mây và sau đó rơi trở lại mặt đất dưới dạng tuyết hoặc mưa. Nước có thể có ở trong sông hoặc hồ hoặc tồn tại dưới dạng đóng băng, bị khóa trong băng hoặc tuyết. Nó có thể bay hơi vào khí quyển hoặc ngấm xuống đất, làm ẩm đất hoặc lấp đầy một tầng chứa nước.

Trên bình diện quốc tế, NASA đã hợp tác với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ để cung cấp dữ liệu vệ tinh, công cụ điện toán và đào tạo thông qua chương trình SERVIR. Chương trình này nhằm giúp các đối tác ở các nước thuộc Châu Phi dự báo, cảnh báo lũ tốt hơn và nâng cao nhận thức về sự biến đổi khí hậu, thay đổi dòng sông băng và sự tan băng ở dãy Himalaya bằng một số ứng dụng khác.

Nước đóng băng hay tồn tại dưới dạng tuyết cũng quan trọng như các hệ sinh thái nước mặt khác, đó là lý do tại sao các chương trình của NASA đã thiết lập các ứng dụng giám sát tuyết. Chương trình "Quan sát tuyết trên không" do NASA và Bộ Tài nguyên nước California phối hợp thực hiện bằng việc đưa các thiết bị quan sát lên

các máy bay. Các thiết bị này theo dõi lượng nước được lưu trữ dưới dạng tuyết trên các lưu vực sông thuộc phía Tây Hoa Kỳ. Việc theo dõi này giúp các nhà khoa học tìm hiểu thêm về thời điểm tuyết tan vào mùa xuân.

Trong một nghiên cứu khác về tuyết là công nghệ SnowEx bằng việc liên kết các phép đo tuyết trên dãy núi Colorado với các phép đo được thực hiện bằng công nghệ viễn thám thông qua máy bay và vệ tinh. Bằng cách kết hợp hai loại phép đo, các chuyên gia của NASA hy vọng sẽ thiết kế các vệ tinh đo tuyết toàn diện hơn hướng tới giảm nhu cầu thu thập dữ liệu trên mặt đất.

Tiếp sau đó, đối với loại nước trong không khí (hơi nước) cũng là một đối tượng nghiên cứu về Nước của NASA. NASA đã thực hiện theo dõi, quan trắc hơi nước thông qua sự hợp

tác toàn cầu có thể cung cấp các phép đo lượng mưa hàng giờ trên khắp thế giới. Dữ liệu này cho phép quan trắc sự di chuyển của nước ngọt trên toàn thế giới. Đây cũng có thể là thông tin duy nhất mang lại cho các nhà khoa học nghiên cứu về độ ẩm của đất.

Hiện nay, các vệ tinh của NASA đang theo dõi trường trọng lực của Trái đất có thể hiển thị nước ẩn dưới lòng đất (nước ngầm). Một phần ba trong số 37 tầng chứa nước lớn nhất thế giới đang chịu áp lực từ phát triển nông nghiệp của con người và các nhu cầu về nước khác. Các phép đo chính xác hơn về lượng nước ẩn dưới lòng đất có thể giúp các nhà quản lý tài nguyên phân bổ nước đó hiệu quả hơn trong quá trình đo lường, quan trắc và quản lý. ❖

Nguồn: space.com

Đài quan sát tuyết trên không của NASA đo tuyết ở miền Tây Hoa Kỳ (Hình ảnh: NASA)

